## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## 

## KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

	(Lần:/Số:)					
•	Hôm nay, ngày, tại, các Bên gồm: Bên Cho Vay: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/Phòng Giao dịch					
	Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà:					
	Sau đây gọi là <b>VPBank</b>					
•	Bên Vay: Ôngvà Bà					
	Hộ khẩu TT :					
	Địa chỉ hiện tại:					
-	Giấy CMND : Ôngmang Giấy CMND sốdo Côngancấp ngày//; Bàmang Giấy CMND sốdoCông ancấp ngày//					
•	Điện thoại nhà riêng : Điện thoại di động:					
	cùng lập Khế ước nhận nợ này để xác nhận việc Bên vay nhận nợ tiền vay					
	theo Hợp đồng cho vay sốngày/ (sau đây gọi là "Hợp đồng cho vay") từ VPBank, cụ thể như sau:					
Đi	ều 1. Nội Dung Nhận Nợ					
1.	Số tiền được vay theo Hợp đồng cho vay:đồng (Bằng chữ:)					
2.	Số tiền đã nhận nợ:					
3.	Số tiền nhận nợ lần này:					
4.	Thời hạn vay: Thời hạn cho vay theo Khế ước nhận nợ này:, tính từ ngày tiếp theo ngày/ đến ngày/					
5.	Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là:%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).					
6.	Phương thức điều chỉnh lãi suất:					
	Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh.					
7.	Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:					
	(i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết					

ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và

` '	•		<i>U</i> 3				
BĂNG ch	nính Mức lãi	suất cho vay t	trong hạn, Mức	c lãi suất cho	vay điều c	hỉnh quy đị	nh tại Khoản
5, Khoản	6 Điều này,	mức lãi suất c	quy đổi này kh	ông được áp	dụng để tí	nh lãi theo	phương pháp
tính lãi qu	ıy định tại H	ợp đồng cho v	ay.				

(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi

8.	Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào
	ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày
	/, tổng cộng gồm kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ
	là
	chữ:).

- 9. Các Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho VPBank theo định kỳ ...... tháng/lần, vào ngày ...... (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày ....../.......
- 10. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Các biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên vay được quy định theo Hợp đồng cho vay, (các) Hợp đồng bảo đảm (bao gồm cả các Phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản liên quan của Hợp đồng cho vay và (các) Hợp đồng bảo đảm này) và theo các văn bản giao dịch bảo đảm khác được ký giữa VPBank với Bên vay và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).

## Điều 2. Điều Khoản Thi Hành

- 1. Khế ước nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Những nội dung không đề cập trong Khế ước nhận nợ này sẽ được thực hiện theo Hợp đồng cho vay và các văn bản khác ký kết giữa các Bên.
- 2. Khế ước nhận nợ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Khế ước nhận nợ này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn; từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

BÊN VAY (Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VPBANK (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)